

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trinh.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hoàng Quý.

Bà Hà Thi Phương Thanh.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phan Văn Cần - thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên
tòa: Ông Phạm Thành Lộc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30-7-2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ, xét xử phúc thẩm công khai, vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 70/2020/TLPT-HS ngày 17-6-2020, đối với bị cáo Lê Hoàng L, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 37/2020/HS-ST ngày 28 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận T.

- *Bì cáo có kháng cáo :*

Lê Hoàng L; sinh năm 1946, tại tỉnh V. Nơi cư trú: Khu vực P1, phường T, quận T, thành phố C. Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn P (chết) và bà: Nguyễn Thị T (chết); có vợ: Bùi Thị T1 và 3 con: Lớn nhất sinh năm 1975 - nhỏ sinh năm 1982; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

- *Người bi hai:*

Lê Thanh H sinh năm 1959.

Nguyễn Thi H1 sinh năm 1963.

Nơi cư trú: Khu vực L, phường L1, quận T, thành phố C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 4 - 2017, Lê Hoàng L tình cờ gặp ông Lê Thanh H và bà Nguyễn Thị H1. Sau khi biết được sự việc ông H và bà H1 đang tranh chấp quyền sử dụng đất với ông Võ Văn P1, L đã tự giới thiệu - có một người cháu đang công tác tại Quân khu 9, là người có khả năng giúp thắng kiện. L cho biết tiền công là 150.000.000đ. Ông H và bà H1 nói không lo đủ tiền. L yêu cầu đưa 120.000.000đ. Ông H và bà H1 đồng ý và đã đưa cho L 3 lần, tổng cộng là 120.000.000đ. Ngoài ra, L còn nói - phải yêu cầu Luật sư tham gia. Ông H và bà H1 đã đưa cho L tổng cộng là 18.000.000đ. Sau đó, L tiếp tục nói - phải mua cọc mốc có in dấu Quân khu 9, để cắm ranh. Không có ai dám nhỏ. Ông H và bà H1 đã đưa cho L thêm 5.000.000đ.

Sau khi nhận tổng cộng 143.000.000đ, L chỉ liên hệ với Luật sư Mai Công N và nộp 15.000.000đ, để yêu cầu Luật sư bảo vệ cho ông H và bà H1. Số tiền còn lại L khai - đã đưa cho những người làm giấy tờ đất - 20.000.000đ/người và sử dụng cá nhân.

Tại phiên tòa sơ thẩm, L phủ nhận số tiền 120.000.000đ. Còn số tiền 18.000.000đ L khai đã trả cho ông H và bà H1.

Tại bản án số 37/2020/HS-ST ngày 28-4-2020, Tòa án nhân dân quận T đã áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm o khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt Lê Hoàng L 03 năm 06 tháng tù.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Lê Thanh H và bà Nguyễn Thị H1 143.000.000đ.

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 7.150.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra, còn có kiến nghị đối với Cơ quan điều tra.

Sau khi tuyên án sơ thẩm, ngày 11-5-2020, bị cáo kháng cáo, kêu oan.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên kháng cáo, không có cung cấp thêm chứng cứ về các tình tiết mới.

Kiểm sát viên nhận định: bản án sơ thẩm đã tuyên có căn cứ và đúng pháp luật. Mức hình phạt đã tuyên là tương xứng, đã có xem xét đầy đủ các tình tiết của vụ án, nên đề nghị giữ nguyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình tiến hành tố tụng ở cấp sơ thẩm tuân thủ các quy định của Pháp luật, bảo đảm quyền lợi hợp pháp cho những người tham gia tố tụng.

Bị cáo luôn xác định rằng những lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, bao gồm: Tự khai và lời khai với Cơ quan điều tra là tự khai, không bị ép buộc. Bị cáo cũng đã xác nhận 5 giấy hẹn trả nợ mà bị hại cung cấp là do bị cáo tự viết

(BL. 134, 159, 207).

Không có khiếu nại về quá trình tố tụng.

[2] Các chứng cứ tại hồ sơ đủ để kết luận về hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như để giải quyết các vấn đề khác có liên quan.

Căn cứ vào nội dung ghi trong 5 giấy hẹn trả nợ (BL. 5, 7, 9, 10, 12) và lời khai nhận của bị cáo trong quá trình điều tra (BL. 134 - 159). Kết hợp với lời khai của các bị hại và những người làm chứng (BL. BL. 93 - 102). Thấy phù hợp.

Những người làm chứng, đồng thời, cũng xác định: Bị cáo hoàn toàn tự nguyện khi hứa hẹn trả nợ, cũng như khi viết các giấy hẹn trả nợ.

Bị cáo nại ra rằng số tiền ghi trong các giấy hứa hẹn trả nợ là tiền lãi, nhưng không đưa ra được chứng cứ hay lý lẽ nào.

Bị cáo đã lợi dụng vào sự bức xúc của các bị hại trong vụ tranh chấp dân sự, dùng thủ đoạn gian dối, hứa hẹn giúp cho các bị hại thắng kiện, nhận tiền, rồi sử dụng cá nhân, không hoàn lại cho các bị hại, Khi đến phiên tòa, bị cáo phủ nhận số tiền 120.000.000đ. Còn 18.000.000đ thì khai đã hoàn trả lại rồi. Xét xử bị cáo theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Khi lượng hình Tòa án sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Mức hình phạt đã tuyên như vậy không nặng nên giữ nguyên nhằm đảm bảo tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội, như kết luận của Kiểm sát viên.

Những điều kiện để thi hành án sẽ được xem xét khi thi hành án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Lê Hoàng L phạm tội **Lừa đảo chiếm đoạt tài sản**.

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 174; điểm o khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Lê Hoàng L **03 (ba) năm 06 (sáu) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đầu chấp hành án.

Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Lê Thanh H và bà Nguyễn Thị H1 143.000.000đ.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực thi hành.

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện KSND TPCT;
- Trại tạm giam CA – TPCT;
- Cơ quan tố tụng Q.T;
- Bị cáo và những người TGTT;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã Ký)

Nguyễn Văn Trinh

